

Văn bia chùa Hiển Quang, xã Dương Hà, Hà Nội

ISSN: 2734-9195 09:05 17/11/2025

Qua nội dung của các văn bia hiện còn tại chùa Hiển Quang có thể khẳng định ngôi chùa này có lịch sử lâu đời hơn 400 năm, văn bia sớm nhất là niên đại Hoàng Định 1612 đã miêu tả được vị trí của làng và chùa từ xưa ở gần Kinh đô rất đẹp.

Tác giả: **Thạc sĩ Thích Thanh Lâm**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 11/2025

Vài nét về chùa Hiển Quang: Chùa Hiển Quang thuộc thôn Trung, xã Dương Hà, Hà Nội. Theo văn bia Hiển Quang tự bi còn lưu giữ có ghi chép, chùa Hiển Quang xưa kia có quy mô lớn, thế long mạch, nằm trong vùng đất cổ Kinh Bắc, bên dòng sông Đuống, có bề dày lịch sử từ nhiều thế kỷ, cách Trung tâm Phật giáo Luy Lâu không xa. Chùa có khởi nguồn tạo dựng từ khá sớm trong lịch sử hình thành và phát triển của dân làng Hạ Dương, thuộc tổng Lành; chùa thờ Phật và thờ Tổ, là ngôi chùa lớn của hàng Tổng, xưa kia tiếng vang của chùa đã lan rộng khắp kinh bắc và thành Thăng Long.

Văn bia Hiển Quang tự điện khắc năm 1701, cho biết xưa kia chùa Hiển Quang đã là danh lam cổ tích, Phật pháp trang nghiêm, cảnh chùa vời vợi.

Từ khóa: văn bia, chùa Hiển Quang, danh lam cổ tích, thờ Phật, văn hóa Phật giáo.

1. Giới thiệu văn bia

Hiển Quang là ngôi chùa cổ, có lịch sử lâu đời, hiện nay, chùa còn lưu giữ được 10 bia đá, mặc dù nhiều bia trải qua thời gian cũng bị mờ, mòn, nứt. Một số thì còn có thể nghiên cứu, giải mã.

Bài viết này, giới thiệu một vài văn bia tiêu biểu:



Thác bản bia thôn Trung, xã Hạ Dương, huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn
[] [], sưu tầm tại chùa Hiển Quang, thôn Trung, xã Hạ
Dương, tổng Hạ Dương, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Thác bản 2 mặt, khổ 70 x 80
cm, gồm 16 dòng chữ Hán và Nôm, toàn văn ước khoảng 350 chữ, có hoa văn,
không có chữ húy. Niên đại: Chính Hòa thứ 22 (1701). Người viết: Đỗ Danh Nho
[]; tên hiệu: Sa di Đức Toàn [].

Bia 2. Hiện quang tự lập bi kí/Phụng sự Hậu Phạt /
 Kí hiệu: 2523/2524



Bìa 3. Trùng tu Hiển Quang tự lập Hậu Phật bi kí/ Nhất hưng công đức báo bi kí vĩnh thù / . Kí hiệu: 2525/2526

Thác bản bia thôn Trung, xã Hạ Dương, huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn
□□□□□□□□ □□□□ , sưu tầm tại chùa Hiến Quang, thôn Trung, xã Hạ
Dương, tổng Hạ Dương, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Thác bản 2 mặt, khổ 56 x 95
cm, gồm 59 dòng chữ Hán và Nôm, toàn văn ước khoảng 2600 chữ, có hoa văn,
có chữ huy: Cừ, Thành. Niên đại: Chính Hòa thứ 19 (1698). Người soạn: Hoàng
[Công Chí] □□□□ ; học vị: Đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Canh Tuất niên hiệu
Cảnh Trị 8 (1670); chức vị: Bồi tụng, Lễ bộ Hữu thị lang; tước Thi Khánh nam
□□□□ . Người viết chữ: Đỗ Danh Nho □□□□ ; quê quán: thôn Trung; nhà sư trụ
trì.

Tiểu sử ông Đỗ Công Xuân, Thị nội giám, Tư lễ giám, Đô thái giám, tước Khuông
Nghĩa hầu và vợ là Ngô Ngọc Hi. Ông là con út Thịnh Mỹ hầu tự Huyền Chân và
bà họ Đỗ hiệu Từ An, người thôn Trung. Thuở nhỏ ông học hành thông minh,
kiến thức rộng, lớn lên ra làm quan các triều, từng giữ chức Tri Nam Giao điện.
Ông bà tín chuộng đạo Phật, đã cấp tiền của cho dân tu tạo lại chùa. Dân biết
ơn, tôn bầu ông bà cùng cha mẹ của ông làm Hậu Phật. Có bài minh 26 câu.
Mặt sau bia ghi danh sách quan viên sắc mục trong thôn kí tên bầu Hậu, thể lệ
cúng giỗ, số ruộng cúng tiến và các vị hưng công trùng tu chùa.

Bia 4. Hiến Quang tự bi/Nhất tín thí □□□□ □□□□ /□□□□ Kí hiệu: 2527/2528



Thác bản bia thôn Trung, xã Hạ Dương, huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn


, sưu tầm tại chùa Hiếu Quang. Thác bản 2 mặt,
khổ 75 x 120 cm, gồm 51 dòng chữ Hán và Nôm, toàn văn ước khoảng 1300
chữ, có hoa văn, không có chữ húy.

Nguyễn văn chữ Hán

--	--	--	--

□□□□

□□□□

□□□□

□□□□

□□□□

□□□□

□□□□

□□□□

□□□□

□□□□□□□□□□□□

□□ □□□□□□

□□□□□□□□

□□□□□□□□

BIA CHÙA HIỂN QUANG

Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân, Trung quân đô đốc phủ, Tả Đô đốc, Trưởng phủ sự, Thái úy Phụng quốc công Thượng trụ quốc Trịnh Quế.

Phi tần của Thái vương là Lê Thị Ngọc Châu, Lê Thị Ngọc Thuận, Trịnh Thị Ngọc Bản. Cùng với vệ úy tước Văn Hải tử Nguyễn Công Đạo, chứng kiến việc chùa Hiển Quang ở thôn Trung xã Hạ Dương, huyện Đông Ngàn, được ban cấp ruộng đất để dâng cúng phụng thờ Phật, tổng cộng là 11 mẫu 5 sào. Từ nay về sau thuế quan hàng năm đều được miễn trừ không phải nộp.

Tùng bảo rằng, từ xưa thế ấp ta ở gần Kinh đô rất đẹp. Về địa hình phía bên trái có núi Phật Tích dăng hàng nên sinh ra nhiều bậc Tú tài. Sông Thiên Đức (1) chảy quanh bên phải nên ngày càng nhiều người giàu có mạnh khỏe. Sao Cơ trầu về phương Nam chứa chất nhiều bậc quý tử công tôn. Tính từ đầu cho tới triều đại gần đây, chưa từng quan tâm đến việc miễn trừ thuế quan cho những nơi có con vua cháu chúa. Triều Lý dốc sức vào việc nhân từ, các đời giữ vững, vua thượng thọ lui về ở chùa, ngàn năm không đổi đều theo một cách thức như vậy. Chùa Hiển Quang thờ Phật, vạn điều phúc sẽ tụ hợp ở đây, trời cao trong sáng, đất dày trang nghiêm.



Chùa Hiến Quang, Hà Nội - Ảnh: Sưu tầm

Đến thời Lê các vua làm rạn vỡ đất nước bằng kị cương, họ Trịnh kế thừa ngàn phúc vẹn toàn nơi chính thống, vua thánh tôi hiền, sửa văn đẹp võ thiên hạ thái bình, dân chúng an cư lạc nghiệp, thật thịnh trị thay. Lúc bấy giờ vua xứng là vua, tôi xứng là tôi, trăm họ vui ca thật là đời thái bình. Dân chúng trở lại phong tục thuần hậu đời xưa, Phật ở ngay trong tâm mình.

Thừa lệnh Tôn phủ Trung quân, Đô đốc phủ Tả đô đốc Chưởng phủ sự, Thái úy Phụng quốc công Trịnh Quế, chọn được chỗ đất thanh tịnh gồm ruộng và đất cúng tiến vào chùa.

Kê khai.

- Một thửa ở xứ Thuận Hiêu (Hào) gồm:
- Một thửa ở xứ Đường Đình gồm 4 sào 8 mẫu.
- Một thửa ở xứ Đường Trữ gồm 3 mẫu 2 sào.
- Một thửa ở xứ Bến Chùa, đất ở đoạn trên là 3 mẫu 5 sào cúng vào chùa Hiến Quang.

Công đức thật viên mãn, phúc lành tựa cát sông Hằng, sao sánh bằng phúc cho [ngài] giàu có vui vẻ như ông họ Đào (2), thọ mãi như ông Bành Tổ (3), có thể nói là vừa sang trọng vừa mạnh khỏe. Con con cháu cháu được hưởng lộc dày, cũng nhau cầu được, hưởng phúc mãi mãi.

Đó là cái gọi là có đức tốt tất có phúc. Bên trong năm nay có tất cả các quan viên quan văn, Xã hương trưởng sãi vãi và thiện nam tín nữ cùng nhau dựng bia để lưu lại muôn đời sau.

Viết bài minh rằng:

Huyện tên Đông Ngàn,

Xã gọi Hạ Dương

Đối diện tiên cảnh (4)

Thiên Đức tươi đẹp

Dựng chùa Hiến Quang

Kì diệu tiếng thơm

Gây dựng nền móng

Khắc vẽ cột xà

Ngày ngày thờ Phật

Công đức vẹn tròn

Hưởng phúc bền lâu

Thánh thọ vô cùng

Khắc vào bia đá

Sánh cùng trời đất

- Ngày 15 tháng 4 niên hiệu Hoằng Định thứ 12 (1612), khám Chính xứ Kinh Bắc là Phạm Hồng Nho soạn.

- Ngày 16 tháng 10 niên hiệu Bảo Thái thứ nhất (1720), người viết chữ mặt sau bia là Đỗ Tiến Trạc, tên tự là Thọ Nhân.

Người viết bia đoạn đầu là Xã trưởng Phạm Nho Uyên.

2. Giá trị của văn bia chùa Hiến Quang

Qua nội dung của các văn bia hiện còn tại chùa Hiến Quang có thể khẳng định ngôi chùa này có lịch sử lâu đời hơn 400 năm, văn bia sớm nhất là niên đại

Hoàng Định 1612 đã miêu tả được vị trí của làng và chùa từ xưa ở gần Kinh đô rất đẹp.

Về địa hình phía bên trái có núi Phật Tích đấng hàng nên sinh ra nhiều bậc Tú tài. Sông Thiên Đức (sông Đuống) chảy quanh bên phải nên ngày càng nhiều người giàu có mạnh khỏe.

Các văn bia ở chùa ghi lại việc tín thí công đức làm việc thiện, đóng góp tịnh tài để trùng tu xây dựng chùa. Để tri ân công đức của tín thí nhân dân địa phương và trụ trì chùa đã bầu họ làm Hậu Phật để được hưởng việc thờ cúng trong chùa.

Khai thác nội dung trên văn bia chùa Hiến Quang góp phần khẳng định phong tục bầu Hậu Phật tại địa phương cùng với nhà chùa tôn vinh những cá nhân đã góp công sức để tôn tạo, xây dựng chùa.

Trong văn bia Trùng tu Hiến Quang tự lập Hậu Phật bi kí có khắc bài minh ca ngợi thôn xóm và tín chủ người họ Đỗ phát tâm trùng tu chùa và được bầu Hậu Phật.

□□□□ , □□□□
□□□□ , □□□□
□□□□ ,□□□□
□□□□ ,□□□□
□□□□ ,□□□□ ,
□□□□ ,□□□□ ,
□□□□ ,□□□□ ,
□□□□ ,□□□□ ,
□□□□ ,□□□□ ,
□□□□ ,□□□□ ,
□□□□ ,□□□□
□□□□ ,□□□□ .

Đông Ngàn cảnh lạ, Ấp gọi Hạ Dương
Sinh ông tướng Đỗ, Giúp sức Thánh vương
Thân hầu gác phượng, Được gần mặt rồng
Phụng chỉ đi sứ, Sủng vinh khác thường
Công danh hiển hách, Sự nghiệp lẫy lừng,
Vun bồi nền phúc, Bè từ nâng đỡ,
Phúc chia xóm ấp, Ruộng để quê hương,
Ân trạch nối dài, Ai nấy ghi lòng,
Một dạ thờ kính, Muôn năm đèn hương,
Sớm hôm cầu chúc, Phúc giáng muôn phương,
Nền Vương củng cố, Nghiệp Đế hà xương,
Người lên cõi thọ, Nước được hòa bình
Phúc lành vô kể, Sánh cùng trời đất.

3. Kết luận

Chùa Hiến Quang thôn Trung được các nhà khoa học đánh giá là ngôi chùa giữ được nhiều di vật quý giá, ngoài hệ thống bia kí (10 bia) lưu tại chùa ra thì hệ thống tượng pháp có phong cách điêu khắc thế kỷ XIX, với những giá trị văn hóa, lịch sử như vậy, vào ngày 11 tháng 5 năm 1993 chùa đã được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành quyết định xếp hạng là Di tích kiến trúc - nghệ thuật.

Việc bầu Hậu, gửi Hậu lên chùa cũng là truyền thống trong tín ngưỡng văn hóa Việt Nam, một phần cũng là để tri ân công đức của tiền nhân đã có công dựng xây chùa. Để con cháu dòng họ đời sau biết được việc thiện này mà phát huy truyền thống của tiền nhân. Đây cũng là một cách giáo dục quý báu để khuyến khích thế hệ sau luôn nghĩ thiện, làm thiện.

Với sự quan tâm của Nhà nước và nhân dân, phối hợp với trụ trì chùa Hiến Quang vẫn đang tiếp tục tu sửa khang trang hơn, là ngôi chùa linh thiêng góp phần quan trọng vào việc xây dựng đời sống văn hóa tín ngưỡng ở khu dân cư và bảo tồn được các giá trị lịch sử, văn hóa nơi đây.

Tác giả: **Thạc sĩ Thích Thanh Lâm**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 11/2025

Chú thích:

(1) *Tức sông Đuống*

(2) *Đào công: Là một nhà giàu có người nước Việt thuộc Trung Hoa xưa.*

(3) *Bành Tổ: Người thời Đường Nghiêu, được phong đất ở Bành Thành, tương truyền ông sống đến 700 tuổi, là người có hiếu, tuy nhiều tuổi ông vẫn coi mình còn trẻ, múa hát để cha mẹ vui.*

(4) *Đối diện là núi Phật Tích*

Tài liệu tham khảo:

Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Thư mục thác bản văn khắc Hán Nôm, Nxb Văn hóa Thông tin, 2007.